

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2018/HSST**

Ngày: 04/7/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Viết Hòa**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Duy Khải**

Ông Nguyễn Sỹ Luận

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Quang Thế** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại Nhà văn hóa thôn Phú Hưng, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2018/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H (Thành L)**, sinh năm 1981 tại Thanh Hóa; HKTT: T 9, xã L, huyện R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; Vợ là Đỗ Thị T, sinh năm 1981 (Đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011;

Tiền án:

1- Bản án hình sự số 36/2005/HSPT ngày 25/4/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng Bị xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích).

2- Bản án hình sự số 28/2006/HSST ngày 17/3/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng Bị xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (đã được xóa án tích).

3- Bản án hình sự số 20/2006/HSST ngày 14/9/2006 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm” (đã được xóa án tích).

4- Bản án hình sự số 10/2013/HSST ngày 01/02/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

5- Bản án hình sự số 10/2015/HSST ngày 06/3/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, Bình Phước xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

6- bản án hình sự số 17/2017/HSST ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/02/2018 cho đến nay.

Bị cáo “có mặt”.

***Người bị hại:**

Bà Thiều Thị Đ, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Phí Văn Sơn, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn A, xã L, huyện R, tỉnh Bình Phước

Bà Hà Bích Vân, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ sáng, ngày 14/02/2018, Lê Văn H thuê xe Honda ôm từ thị xã L về nhà nghỉ “Bình Dân” thuộc thôn T, xã B, huyện R để thuê phòng nghỉ nhưng không ai mở cửa. H thấy trong quán cà phê “Sao Băng” do bà Thiều Thị Đ làm chủ (sát vách nhà nghỉ) có giảng sẵn võng nên H dùng tay đẩy lưới hàng rào lưới B40 của quán và đi vào nằm võng. Trong lúc nằm võng, H nhìn qua cửa kính thấy bên trong quán có 02 chiếc xe mô tô nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. H đi đến cửa phòng bếp dùng mỏ lết bằng kim loại màu trắng có ghi chữ FORGED, STELL 10-250mm (H khai nhận ở khu vực quán) bẻ khoen móc khóa cửa rồi đi vào dắt xe mô tô 93L1-014.44 ra khỏi nhà. H tiếp tục dùng chiếc mỏ lết trên bẻ khoen móc khóa cổng rồi đẩy xe trên đường ĐT 741 đi theo hướng Phú Riềng đi Bù Nho. Khi H đẩy xe khoảng 10 mét thì bị ông Nông Văn B và ông Đoàn Văn P cùng ở tại thôn T, xã B phát hiện truy hô thì H bỏ xe lại chạy nhưng ông B và ông P đuổi theo khoảng 20 mét thì bắt được H giao công an xử lý.

Tang vật thu giữ lúc bắt H:

01 xe mô tô Yamaha, loại xe Exciter, biển số: 93L1-014.44, trên xe có một mỏ lết kim loại màu trắng có ghi chữ FORGED, STELL 10-250mm.

Thu giữ tại hiện trường: 01 khoan móc khóa cửa bằng kim loại màu nâu, kích thước (3,2x3,4)cm và 01 phần khoan móc khóa cửa, bằng kim loại màu nâu, hình cung có kích thước (3,4x0,7)cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04//KL-HĐĐG, ngày 21/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Riềng kết luận: giá trị

của 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển số: 93L1-014.44, tại thời điểm ngày 14/02/2018 có giá trị là 20.00.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 39/CTr-VKS ngày 06/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xin rút một phần truy tố đối với bị cáo tại bản Cáo trạng số: 39/CTr-VKS ngày 06/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước và chuyển khung truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần luận tội, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn H mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát Viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định được: Khoảng 03 giờ, ngày 14/02/2017, Lê Văn H đã lén lút dùng mỏ lết kim loại, phá khóa cửa nhà chiếm đoạt một xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển số: 93L1-014.44 của bà Thiều Thị Đ tại thôn T, xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước. Xe có giá trị là 20.00.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận lấy mỏ lết tại nhà quán của bị hại để phá khóa chiếm đoạt xe. Tuy nhiên, bị hại cho rằng gia đình bà không có mỏ lết như bị cáo khai nhận. Căn cứ vào lời khai bị hại và nhân thân bị cáo là đối tượng nhiều lần trộm cắp tài sản nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo chuẩn bị sẵn mỏ lết để dùng vào việc trộm cắp tài sản.

[3] Hành vi trên của bị cáo Lê Văn H đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân:

Bị cáo đã nhiều lần bị kết án. Trong đó, các bản án hình sự số 36/2005/HSPT ngày 25/4/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; bản án hình sự số 28/2006/HSST ngày 17/3/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; bản án hình sự số 20/2006/HSST ngày 14/9/2006 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang đối với bị cáo đã được xóa án tích.

Các bản án còn lại đối với bị cáo, gồm: Bản án hình sự số 10/2013/HSST ngày 01/02/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; bản án hình sự số 10/2015/HSST ngày 06/3/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; bản án hình sự số 17/2017/HSST ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã có hiệu lực pháp luật đều xác định bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng và không thuộc trường hợp tái phạm nên hành vi phạm tội này đối với bị cáo chỉ có căn cứ xác định thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự. Đồng thời xét chưa đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

Vì vậy, hành vi phạm tội phải chịu trách nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với thái độ liều lĩnh, táo bạo, lợi dụng thời điểm đêm khuya để thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội có tính nguy hiểm cao, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hoang mang trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo thực hiện việc phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; tài sản được thu hồi trả cho người bị hại, bố bị cáo là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Phú Riềng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển số: 93L1-014.44, là tài sản của bị hại. Cơ quan Điều tra đã xử lý trả lại cho bị hại nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 mỏ lết kim loại màu trắng có ghi chữ FORGED, STELL 10-250mm; 01 khoan móc khóa cửa bằng kim loại màu nâu, kích thước (3,2x3,4)cm và 01 phần khoan móc khóa cửa, bằng kim loại màu nâu, hình cung có kích thước (3,4x0,7)cm thu giữ tại hiện trường, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với cái móc lớp bằng kim loại, màu đen, dài 25cm mà H khai lấy tại quán cà phê “Sao Băng”, sau đó H để trên xe mô tô 93L1-014.44 khi dẫn xe đi bị rơi lúc nào không biết, không thu hồi được nên HĐXX không xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Văn H** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết kim loại màu trắng có ghi chữ FORGED, STELL 10-250mm; 01 khoan móc khóa cửa bằng kim loại màu nâu, kích thước (3,2x3,4)cm và 01 phần khoan móc khóa cửa, bằng kim loại màu nâu, hình cung có kích thước (3,4x0,7)cm

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011540 ngày 05/6/2018 giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết án phí, lệ phí bị cáo **Lê Văn H** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Viết Hòa